

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/DS-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Thanh Dũng**

Ông **Lê Thanh Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hồng Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 87/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu A**, sinh năm 1977

Ông **Ngô Trung H**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Anh và ông H: Bà **Huỳnh Kim M**, sinh năm 1958 (theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2022).

Địa chỉ: Số 78, Khóm 1, Phường 5, thành phố B, tỉnh BL (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh BL (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh BL (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn, bà Huỳnh Kim M trình bày:

Vào năm 2000, bà Lê Thị Thu Ng nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị S phần đất có diện tích 576m², đất tọa lạc tại ấp Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh BL. Ngày 05/6/2000 bà Ngân được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy quyền sử dụng đất diện tích 576m² (chiều ngang 12m x dài 48m), tại thửa số 978, tờ bản đồ số 10. Đến năm 2006, bà Ngân tặng cho bà Lê Thị Thu A toàn bộ diện tích trên và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chỉnh lý thay đổi ngày 24/02/2006. Ngày 14/8/2014, bà A được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 978, tờ bản đồ số 10, diện tích 576m². Tuy nhiên, ông Bùi Văn L là người sử dụng đất cặp ranh đã lấn chiếm phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 95,8m². Do đó, bà A và ông H khởi kiện yêu cầu buộc ông L và bà Đ tháo dỡ miếu, di dời các cây trồng trên đất để trả lại phần đất diện tích là 95,8m², đất tọa lạc tại ấp B, xã A, huyện L, tỉnh BL.

Bị đơn ông Bùi Văn L trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông và vợ ông là bà Phạm Thị Đ nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị S vào năm 1997. Khi mua có làm giấy tay và có Trưởng ấp 1 xác nhận. Phần đất vợ chồng ông mua có chiều ngang 20m, dài 42m. Tuy nhiên, thực tế vợ chồng ông sử dụng phần đất chiều ngang khoảng 18m, dài khoảng 48m (do khi mua đo đạc bằng tầm nên không chính xác). Sau khi nhận chuyển nhượng của bà Sáu thì vợ chồng ông trực tiếp sử dụng và có cắm ranh mốc. Tuy nhiên, phía bên bà Sáu có tranh chấp đất với vợ chồng ông, sau đó Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết công nhận phần đất tranh chấp cho vợ chồng ông vào năm 2008. Ngày 25/01/2022, vợ chồng ông được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 227, tờ bản đồ số 35, diện tích 354,35m². Ngoài ra, cặp phần đất tranh chấp, ông còn được ông Bùi Văn K (cha ông L) tặng cho phần đất giáp với thửa đất tranh chấp và được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/5/2005 tại thửa số 1144, tờ bản đồ số 10, diện tích 146m². Hiện trạng phần đất tranh chấp giữa ông với bà A và ông H do vợ chồng ông quản lý, sử dụng xây miếu khoảng 10 năm và trồng dừa, xoài và chuối khoảng 7 năm. Ông thống nhất diện tích đất tranh chấp và tài sản trên đất mà Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A và ông H. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Anh và ông H thì ông đồng ý di dời tài sản để trả lại đất cho bà A và ông H và không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gì. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Đ trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông L. Bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Anh và ông H. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H về việc yêu cầu buộc ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Đ tháo dỡ, di dời tài sản trên đất để trả lại phần đất diện tích 95,8m² thuộc thửa 229 (tách từ thửa 140), tờ bản đồ số 35, đất tọa lạc tại ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Bùi Văn D, có số đo 2,5m;
- Hướng Tây giáp hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1, có số đo 1,5m;
- Hướng Nam giáp đất ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Đ, có số đo 48m;
- Hướng Bắc giáp đất bà Bùi Thị Thu A, có số đo 48m.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2022, đồng nguyên bà Lê Thị Thu A, ông Ngô Trung H kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi của bà Thu A và ông H

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Đồng thời xác định: Phần đất giữa bà Anh, ông H với ông L đã có cắm trụ đá làm ranh đất nhưng phía ông L đã di dời trụ đá lấn đất của bà Anh, ông H.

Bị đơn ông Bùi Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Đ, giữ nguyên lời khai tại tòa án cấp sơ thẩm, thống nhất với nội dung quyết định của bản án Dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến

phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thu A, ông Ngô Trung H trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của đồng nguyên đơn bà Lê Thị Thu A, ông Ngô Trung H về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị Đ, ông Bùi Văn L trả phần đất diện tích $95,8m^2$, đất tọa lạc tại ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[2.1] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi và Trích đo phần đất tranh chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lợi, phần đất tranh chấp có vị trí, diện tích và tài sản như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Bùi Văn D, có số đo 2,5m;
- Hướng Tây giáp hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1, có số đo 1,5m;
- Hướng Nam giáp đất ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Đ, có số đo 48m;
- Hướng Bắc giáp đất bà Lê Thị Thu A, có số đo 48m.

Diện tích $95,8m^2$ thuộc thửa 229 (tách từ thửa 140), tờ bản đồ số 35, đất tọa lạc tại ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 01 cái miếu diện tích $1,5m^2$; 04 cây dừa loại A, 03 cây dừa loại B, 01 cây xoài loại C và 10 cây chuối chưa cho buồng. Tất cả tài sản trên đất do ông L và bà Đ xây cất và trồng.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Sau khi được bà Ngân cho phần đất có diện tích $576m^2$ bà Thu A và ông H có đo đạc thực tế, cạnh ngang giáp Quốc lộ 1 có chiều dài là 12m, dùng trụ đá cặm phân chia ranh đất với ông Bùi Văn L; Sau đó, ông L đã di dời trụ đá lấn qua đất của bà Thu A, ông H với diện tích $95,8m^2$. Tuy nhiên, đại diện của nguyên đơn không có chứng cứ, chứng minh các vấn đề trên, trong khi ông L không thừa nhận có di dời trụ đá, lấn chiếm đất của bà Thu A, ông H. Do đó, lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn không được chấp nhận.

[2.3] Mặt khác, theo Công văn số 138 ngày 09/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lợi, xác định: Phần đất tranh chấp $95,8m^2$ thuộc thửa số 229 tách từ thửa 140, tờ bản đồ số 35, thuộc một phần thửa 292, tờ bản đồ số 10 (bản đồ thành lập năm 1997). Thửa 292, tờ bản đồ số 10 diện tích $354,35m^2$, đất trồng cây lâu năm, theo bản đồ chính quy thành lập năm 2017 là thửa 227 tách từ thửa 140, tờ bản đồ số 35, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Đ ngày 25/01/2021. Do đó, có căn cứ xác định phần đất tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng cho ông L và bà Đ tại thửa số 227, tờ bản đồ số 35. Hơn nữa, phần đất thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 35 ông Bùi Văn L được cấp quyền sử dụng đất theo Quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 162 ngày 21/8/2008. Do đó, bà Lê Thị Thu A và ông Ngô

Trung H cho rằng ông L, bà Đ lấn chiếm phần đất của ông, bà có diện tích 95,8m² là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 51/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H yêu cầu buộc ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Đ tháo dỡ, di dời tài sản trên đất để trả lại phần đất diện tích 95,8m² thuộc thửa 229 (tách từ thửa 140), tờ bản đồ số 35, đất tọa lạc tại ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Bùi Văn Dưa, có số đo 2,5m;
- Hướng Tây giáp hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1, có số đo 1,5m;
- Hướng Nam giáp đất ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị Đ, có số đo 48m;
- Hướng Bắc giáp đất bà Bùi Thị Thu A, có số đo 48m.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Bà Lê Thị Thu A và ông Ngô Trung H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001087 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí. Buộc bà Thu A và ông H phải nộp thêm 300.000 đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

Trần Quang Khang